CÔNG TY TÀI CHÍNH
CỔ PHẦN TÍN VIỆT
Số: 945/2024/VietCredit-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà nội, ngày 20 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt

Căn cứ:

- *Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;*
- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung;*
- *Điều lệ Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (VietCredit).*

Hội đồng quản trị (HĐQT) VietCredit kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ VietCredit, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết sửa đổi, bổ sung

Ngày 18/01/2024, Quốc hội đã ban hành Luật các Tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 (Luật các TCTD) và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2024, theo đó đã thay đổi nhiều quy định về tổ chức và hoạt động của các TCTD nói chung và của VietCredit nói riêng. Theo kết quả rà soát, Điều lệ VietCredit cần phải sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tuân thủ, phù hợp với quy định của Luật các TCTD.

II. Nội dung trình ĐHĐCĐ

1) Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ VietCredit theo các nội dung tại Phụ lục số 01 đính kèm Tờ trình này;
2) Thông qua toàn văn Điều lệ VietCredit đính kèm Tờ trình này;
3) Giao Chủ tịch HĐQT ký ban hành Điều lệ VietCredit đã được ĐHĐCĐ thông qua và theo các quy định của pháp luật;

Trân trọng kính trình!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0102766770 - C.T.C.P - CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT - Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Đức Phương

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: Văn thư, Vp HĐQT.

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT
Ký ngày: 13/1/2025 22:14:01

PHỤ LỤC SỐ 01

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
1		Không có quy định	Điểm c khoản 1 Điều 1	*Luật Các TCTD/ Luật các Tổ chức tín dụng là Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024;*
2	Điểm d khoản 1 Điều 1	Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần *đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần* và theo quy định tại Điều 7 Điều lệ này;	Điểm e khoản 1 Điều 1	Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần *của Công ty đã bán cho cổ đông* được quy định tại Điều 7 Điều lệ này;
3		Không có quy định	Điểm h khoản 1 Điều 1	*Vốn tự có gồm giá trị thực của vốn điều lệ của Công ty, cộng một số quỹ dự trữ, cộng một số tài sản nợ khác, trừ các khoản phải giảm trừ. Việc xác định vốn tự có thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;*
4	Điểm g khoản 1 Điều 1	Người điều hành là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng *và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;*	Điểm i khoản 1 Điều 1	Người điều hành là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, (các) cá nhân do Hội đồng quản trị bổ nhiệm giữ chức vụ/chức danh khác và được chỉ định là người điều hành tương đương vị trí: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc Giám đốc chi nhánh;
5	Điểm h khoản 1 Điều 1	Người quản lý là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc *và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;*	Điểm j khoản 1 Điều 1	Người quản lý là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
	Điểm i khoản 1 Điều 1	Người có liên quan *được định nghĩa theo khoản 28, Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng cho các vấn đề về tổ chức, hoạt động của Công ty mà được quy định bởi pháp luật về các tổ chức tín dụng. Đối với việc công bố thông tin và các vấn đề khác mà pháp luật về các Tổ chức tín dụng không quy định, Người có liên quan được xác định tương ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán;*	Điểm k khoản 1 Điều 1	*Người có liên quan là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:(i) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng tổ chức tín dụng với nhau; các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;(ii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;(iii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ*

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
				05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng và ngược lại;(iv) Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;(v) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân có mối quan hệ theo quy định tại điểm iv Khoản này với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng và ngược lại;(vi) Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm (i), (ii), (iii), (iv) và (v) Khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;(vii) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của tổ chức tín dụng được xác định theo quy định nội bộ của tổ chức tín dụng hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát.Đối với việc công bố thông tin và các vấn đề khác mà pháp luật về các Tổ chức tín dụng không quy định, Người có liên quan được xác định tương ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán;
7	Điểm j khoản 1 Điều 1	Người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng;		Bỏ định nghĩa này
8	Điểm k khoản 1 Điều 1	Người nội bộ là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Công ty, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ	Điểm l khoản 1 Điều 1	Người nội bộ là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Công ty, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin (nếu có).

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát, *Cán bộ nhân viên Phòng kiểm toán nội bộ*; Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin (nếu có).		
9	Điểm l khoản 1 Điều 1	Người đại diện theo ủy quyền là cá nhân được cổ đông là tổ chức ủy quyền bằng văn bản *thực hiện các quyền của mình tại Công ty* theo quy định của Điều lệ này;	Điểm m khoản 1 Điều 1	Người đại diện theo ủy quyền là cá nhân được cổ đông là tổ chức ủy quyền bằng văn bản *nhân danh cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ* theo quy định của Điều lệ này;
10	Điểm o khoản 1 Điều 1	Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hay gián tiếp từ 5% *vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên;*	Điểm p khoản 1 Điều 1	Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% *số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Công ty, bao gồm cả số cổ phần cổ đông đó sở hữu gián tiếp;*
11	Điểm t khoản 1 Điều 1	Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được *Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;*	Điểm u khoản 1 Điều 1	Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được *Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;*
12	Điểm x khoản 1 Điều 1	Công ty con của VietCredit là công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây: (i) VietCredit hoặc VietCredit và người có liên quan của VietCredit sở hữu trên 50% Vốn điều lệ hoặc trên 50% *vốn cổ phần* có quyền biểu quyết; (ii) VietCredit có quyền *trực tiếp hoặc gián tiếp* bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) của *công ty con;* (iii) VietCredit có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty con; (iv) VietCredit và người có liên quan của VietCredit trực tiếp hay gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty con.	Điểm y khoản 1 Điều 1	Công ty con của VietCredit là công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây: (i) VietCredit hoặc VietCredit và người có liên quan của VietCredit sở hữu trên 50% Vốn điều lệ hoặc trên 50% *số cổ phần* có quyền biểu quyết *của công ty đó;* (ii) VietCredit có quyền bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, *thành viên* Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty đó; (iii) VietCredit có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty đó; (iv) *VietCredit hoặc* VietCredit và người có liên quan của VietCredit trực tiếp hay gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty đó.
13	Khoản 2 Điều 1	Các từ ngữ khác trong Điều lệ này đã được giải nghĩa trong Bộ luật Dân sự, Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp và các văn bản		Bỏ quy định này

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		pháp luật khác thì có nghĩa tương tự như trong các văn bản pháp luật đó.		
14	Điểm b khoản 2 Điều 2	Công ty được mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước nơi Công ty đặt trụ sở chính và các ngân hàng hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam. Tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước phải được duy trì với số dư bình quân không thấp hơn mức dự trữ bắt buộc do Ngân hàng Nhà nước quy định. Việc mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng ngoài lãnh thổ Việt Nam phải được Ngân hàng Nhà nước cho phép.		Bỏ quy định này
15	Khoản 4 Điều 2	Chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Công ty: Công ty được thành lập các chi nhánh, văn phòng đại diện *trong và ngoài nước tại các khu vực cần thiết phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị*, sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản và tuân theo quy định của pháp luật.	Khoản 4 Điều 2	Chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Công ty: Công ty được thành lập các chi nhánh, văn phòng đại diện, *đơn vị sự nghiệp ở trong nước; thành lập và chuyển đổi hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác ở nước ngoài* sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản và tuân theo quy định của pháp luật.
16	Khoản 3 Điều 3	Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam, phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là người quản lý, người điều hành của Công ty đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. *Nếu Tổng Giám đốc vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.*	Khoản 3 Điều 3	Người đại diện theo pháp luật phải cư trú ở Việt Nam. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam, phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là Người quản lý, Người điều hành của Công ty đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền, nghĩa vụ của *Người đại diện theo pháp luật*.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
17		Không có quy định	Khoản 4 Điều 3	*Trường hợp khuyết chức danh Tổng Giám đốc thì Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật trong thời gian Công ty khuyết chức danh Tổng Giám đốc.*
18		Không có quy định	Khoản 6 Điều 3	*Công ty phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về người đại diện theo pháp luật của Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm chức danh đảm nhiệm người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ của Công ty hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật.*
19	Khoản 1 Điều 4	Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: Tài chính, tiền tệ.	Khoản 1 Điều 4	Phạm vi kinh doanh của Công ty: bao gồm các hoạt động kinh doanh quy định tại Điều lệ này và/hoặc các hoạt động kinh doanh khác được ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động được Ngân hàng Nhà nước cấp cho Công ty trong từng thời kỳ.
20	Điều 5	Công ty được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật. Các hoạt động chính của Công ty bao gồm:1. Hoạt động Huy động vốn: Công ty được thực hiện một hoặc một số hoạt động huy động vốn sau đây:a. Nhận tiền gửi của tổ chức theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;b. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn của tổ chức;c. Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật; vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;d. Huy động vốn dưới hình thức khác theo quy định của pháp luật.2. Hoạt động tín dụng: Công ty cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân dưới các hình thức cho vay, chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh, cho thuê tài chính, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng và các hình thức khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, bao gồm cả việc cấp tín dụng từ nguồn vốn của pháp nhân khác mà Công ty chịu rủi ro theo quy định của pháp luật.3. Công ty cấp tín dụng dưới các hình thức:a. Cho vay, bao gồm	Điều 5	1. Hoạt động ngân hàng của Công ty bao gồm:a. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn của tổ chức.b. Phát hành chứng chỉ tiền gửi để huy động vốn của tổ chức.c. Cho vay.d. Bảo lãnh ngân hàng.e. Chiết khấu, tái chiết khấu.f. Phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán, cho thuê tài chính.g. Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.2. Hoạt động vay, gửi tiền, mua, bán giấy tờ có giá:a. Công ty được vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.b. Công ty được mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.c. Công ty được cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.d. Công ty được vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.3. Hoạt động góp vốn, mua cổ phần:a. Công ty chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại điểm b, c Khoản 3 Điều này.b. Công ty chỉ được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, quỹ đầu tư.c. Công ty chỉ được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, chứng khoán, quản lý nợ và khai thác tài sản sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.d. Công ty thành lập công ty con, công ty liên kết theo quy định của Luật Các TCTD và quy định khác của pháp luật có liên quan.4. Các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:a. Nhận vốn ủy thác của tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động cấp tín dụng được phép; ủy thác vốn cho tổ chức tín dụng khác thực hiện hoạt động cấp tín dụng của Công ty.b. Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán giấy tờ có giá khác, trừ mua bán giấy tờ có giá quy định tại điểm a khoản 5 Điều này.c. Kinh doanh

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		cả cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng;b. Bảo lãnh ngân hàng;c. Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng, các giấy tờ có giá khác;d. Phát hành thẻ tín dụng;e. Bao thanh toán;f. Cho thuê tài chính;g. Các hình thức cấp tín dụng khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).4. Bảo lãnh: Công ty được bảo lãnh bằng uy tín và khả năng tài chính của mình dưới các hình thức bảo lãnh vay, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh dự thầu và các hình thức bảo lãnh khác cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.5. Chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố thương phiếu và các giấy tờ có giá khác:a. Công ty được cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu, cầm cố thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác đối với các tổ chức và cá nhân;b. Công ty được tái chiết khấu, cầm cố thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác đối với các tổ chức tín dụng khác.6. Tài khoản của Công ty:a. Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước;b. Công ty được mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;c. Công ty được phép mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối;d. Công ty được mở tài khoản tiền gửi, tài khoản quản lý tiền vay cho Khách hàng.7. Công ty được thực hiện các nghiệp vụ khác theo quy định của pháp luật, bao gồm:a. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;b. Tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật;Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định;c. Bảo lãnh		ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối.d. Cung ứng dịch vụ bảo quản tài sản của khách hàng.e. Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép.5. Các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật có liên quan:a. Mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh.b. Phát hành trái phiếu để huy động vốn của tổ chức.c. Đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.6. Công ty được phép tiến hành tất cả các hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác được ghi trong Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước cấp, phù hợp với quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, quy định khác của pháp luật liên quan.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; Làm đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá khác;d. Tiếp nhận vốn ủy thác của Chính phủ, tổ chức, cá nhân để thực hiện các hoạt động đầu tư vào các dự án sản xuất, kinh doanh, cấp tín dụng được phép, ủy thác vốn cho tổ chức tín dụng thực hiện cấp tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;e. Cung ứng các dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, đầu tư;f. Cung ứng dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản của khách hàng;g. Làm đại lý kinh doanh bảo hiểm;h. Thành lập các Công ty trực thuộc để thực hiện các hoạt động kinh doanh có liên quan tới hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật;i. Các hoạt động khác sau khi được cấp phép theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước.		
21	Khoản 4 Điều 7	Vốn điều lệ của Công ty được sử dụng vào mục đích: a. Mua, đầu tư vào tài sản cố định của Công ty không quá tỷ lệ quy định của Ngân hàng Nhà nước; b. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; c. Thành lập Công ty trực thuộc theo quy định của pháp luật; d. Cho vay; e. Kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.		Bỏ nội dung này
22	Khoản 5 Điều 7	Thay đổi vốn điều lệ: a. *Công ty có thể tăng, giảm vốn điều lệ trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định tại điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan. Việc tăng, giảm vốn điều lệ chỉ thực hiện sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;*b. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định pháp luật có liên quan;c. *Sau*	Khoản 4 Điều 7	Thay đổi vốn điều lệ:*a. Công ty có thể tăng, giảm vốn điều lệ trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan. Việc tăng, giảm vốn điều lệ chỉ thực hiện sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;b. Các hình thức tăng vốn điều lệ:(i) Chào bán cổ phần để huy động vốn, kể cả trường hợp trả cổ tức bằng cổ phần.(ii) Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần(iii) Kết chuyển nguồn thặng dư vốn để bổ sung tăng vốn điều lệ theo quy định pháp luật.(iv) Các hình thức khác theo quy định pháp luật có liên quan.c. Các hình thức giảm vốn điều lệ:(i) Công ty thu hồi và hủy bỏ một số lượng cổ phiếu*

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		khi đã thay đổi vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Công ty phải đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về vốn điều lệ mới và gửi văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận số vốn điều lệ đã được đăng ký (bản sao có xác nhận của cơ quan công chứng Nhà nước) cho Ngân hàng Nhà nước, đồng thời phải đăng báo trung ương, địa phương theo quy định của pháp luật về số vốn điều lệ mới.		*của các cổ đông với tổng mệnh giá tương ứng với số vốn điều lệ dự kiến điều chỉnh giảm.(ii) Các hình thức khác theo quy định pháp luật có liên quan.d.* Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;e. *Khi được chấp thuận thay đổi vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, Công ty phải thực hiện:(i) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty phù hợp với nội dung thay đổi đã được chấp thuận;(ii) Công bố nội dung thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trên 01 phương tiện truyền thông của Ngân hàng Nhà nước và 01 tờ báo in trong 03 số liên tiếp hoặc trên 01 báo điện tử của Việt Nam.*
23	Khoản 3 Điều 8	Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp *với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.*	Khoản 3 Điều 8	Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và *phù hợp với quy định của pháp luật.*
24	Điều 9	1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá 5% vốn điều lệ của Công ty. 2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá *15% vốn điều lệ của Công ty, trừ các trường hợp sau đây:* *a. Sở hữu cổ phần tại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt; sở hữu cổ phần của tổ chức tín dụng tại công ty con, công ty liên kết quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 103, khoản 3 Điều 110 của Luật các Tổ chức tín dụng;* *b. Sở hữu cổ phần nhà nước tại tổ chức tín dụng cổ phần hóa;* *c. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật các Tổ chức tín dụng.* 3. Cổ đông và Người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá *20% vốn điều lệ của Công ty, trừ trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản 2 Điều này. Cổ đông lớn của Công ty và Người có liên quan*	Điều 9	1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá 05% vốn điều lệ của Công ty. 2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá *10% vốn điều lệ của Công ty.* 3. Cổ đông và Người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá *15% vốn điều lệ của Công ty.* Cổ đông lớn của Công ty và Người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 05% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác. *4. Quy định tại khoản 2, 3 Điều này không áp dụng với các trường hợp sau đây:* *a. Sở hữu cổ phần nhà nước tại tổ chức tín dụng cổ phần hóa.* *b. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 7 Điều này.* *5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này bao gồm cả số cổ phần sở hữu gián tiếp. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 3 Điều này bao gồm cả cổ phần do cổ đông ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần và không bao gồm sở hữu cổ phần của người có liên quan là công ty con của cổ đông đó theo quy định tại điểm (i) khoản y Điều 1 của Điều lệ này.* 6. Trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày được cấp Giấy phép, các cổ đông sáng lập phải nắm giữ số cổ phần tối thiểu bằng 50% vốn điều lệ của Công ty; các cổ đông sáng lập là pháp nhân phải nắm giữ số cổ phần tối thiểu

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 5% trở lên vốn điều lệ của Công ty. *4. Tỷ lệ sở hữu quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này bao gồm cả phần vốn ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.* 5. Trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày được cấp Giấy phép, các cổ đông sáng lập phải nắm giữ số cổ phần tối thiểu bằng 50% vốn điều lệ của Công ty; các cổ đông sáng lập là pháp nhân phải nắm giữ số cổ phần tối thiểu bằng 50% tổng số cổ phần do các cổ đông sáng lập nắm giữ.		bằng 50% tổng số cổ phần do các cổ đông sáng lập nắm giữ. *7. Nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam. Chính phủ quy định tổng mức sở hữu cổ phần tối đa của các nhà đầu tư nước ngoài, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của một nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư đó tại một tổ chức tín dụng Việt Nam; điều kiện, thủ tục nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam; điều kiện đối với tổ chức tín dụng Việt Nam bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài.*
25	Điều 10	Sổ đăng ký cổ đông sẽ được Công ty lập từ khi được cấp giấy phép thành lập và hoạt động và bảo quản như là một hồ sơ pháp lý về sở hữu cổ phần của mỗi cổ đông. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản hoặc tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông bao gồm các nội dung sau:a. Tên, địa chỉ trụ sở chính Công ty;b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;d. Họ, tên, *địa chỉ thường trú*, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.2. *Sổ đăng ký sẽ được giữ* tại trụ sở chính của Công ty hoặc tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông và Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm bảo quản và cập nhập Sổ đăng ký cũng như bảo đảm sự chính xác của toàn bộ các thông tin chứa đựng trong đó. 3. Không quá mười lăm (15) ngày sau khi Công ty nhận đủ tiền thanh toán cho các cổ phần mà Công ty đã phát hành, Hội đồng quản trị sẽ ghi nhận các chi tiết có liên quan của cổ	Điều 10	Sổ đăng ký cổ đông sẽ được Công ty lập từ khi được cấp giấy phép thành lập và hoạt động và bảo quản như là một hồ sơ pháp lý về sở hữu cổ phần của mỗi cổ đông. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản hoặc tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông bao gồm các nội dung sau:a. Tên, địa chỉ trụ sở chính Công ty;b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;d. Họ, tên, *địa chỉ liên lạc*, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.2. *Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ* tại trụ sở chính của Công ty hoặc tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông và Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm bảo quản và cập nhập Sổ đăng ký cũng như bảo đảm sự chính xác của toàn bộ các thông tin chứa đựng trong đó. *Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông công ty trong sổ đăng ký cổ đông.*3. Không quá mười lăm (15) ngày sau khi Công ty nhận đủ tiền thanh toán cho các cổ phần mà Công ty đã phát hành, Hội đồng quản trị sẽ ghi nhận các chi tiết có liên quan của cổ đông vào Sổ đăng ký. 4. Các cổ đông phải thông báo cho Hội đồng quản trị của Công ty bằng văn bản về các thay đổi *địa chỉ liên lạc* của mình. Toàn bộ các thông báo hoặc các thông tin khác sẽ được gửi đến địa chỉ sau cùng ghi trong Sổ đăng ký cổ đông. Trường hợp cổ đông có thay đổi *địa chỉ liên lạc* thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		đông vào Sổ đăng ký. 4. Các cổ đông sẽ thông báo cho Hội đồng quản trị của Công ty bằng văn bản về các thay đổi địa chỉ của mình. Toàn bộ các thông báo hoặc các thông tin khác sẽ được gửi đến địa chỉ sau cùng ghi trong Sổ đăng ký cổ đông. Trường hợp cổ đông có thay đổi *địa chỉ thường trú* thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.		
26	Khoản 1, 3, 4, 5 Điều 11	1. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, *trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác.* 3. Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty thì phải thực hiện theo quy định sau đây: a. Công ty phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến *địa chỉ thường trú* của họ hoặc địa chỉ liên lạc của họ trong Sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước ngày kết thúc thời hạn đăng ký mua cổ phần; b. Thông báo phải có họ, tên, *địa chỉ thường trú*, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Công ty; tổng số cổ phần dự kiến chào bán và số cổ phần cổ đông được quyền mua; giá chào bán cổ phần; thời hạn	Khoản 1, 3, 4, 5 Điều 11	1. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông phổ thông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty. 3. Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty thì phải thực hiện theo quy định sau đây: a. Công ty phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm *đến địa chỉ liên lạc của họ trong Sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước ngày kết thúc thời hạn đăng ký mua cổ phần;* b. Thông báo phải có họ, tên, *địa chỉ liên lạc*, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/ Giấy chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại Công ty; tổng số cổ phần dự kiến chào bán và số cổ phần cổ đông được quyền mua; giá chào bán cổ phần; thời hạn đăng ký mua; họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua cổ phần do Công ty phát hành. Trường hợp phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về Công ty đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua; c. Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác theo quy định của pháp luật; d. Trường hợp số lượng cổ phần dự định chào bán không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến chào bán còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quyết định theo các điều kiện và cách thức phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		đăng ký mua; họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua cổ phần do Công ty phát hành. Trường hợp phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về Công ty đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua; c. Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác theo quy định của pháp luật; d. Trường hợp số lượng cổ phần dự định chào bán không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến chào bán còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quyết định theo các điều kiện và cách thức phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc *cổ phần được bán qua Sở Giao dịch chứng khoán.* 4. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại *khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp* được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của Công ty. 5. Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, Công ty phải phát hành và giao cổ phiếu cho người mua. Công ty có thể bán cổ phần mà không giao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại *khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp* được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông là đủ để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Công ty.		kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc *pháp luật về chứng khoán có quy định khác.* 4. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại *khoản 1 Điều 10 của Điều lệ* được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của Công ty. 5. Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, Công ty phải phát hành và giao cổ phiếu cho người mua. Công ty có thể bán cổ phần mà không giao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại *khoản 1 Điều 10 của Điều lệ* được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông là đủ để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Công ty.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
27	Mục (ii) điểm a khoản 2 và điểm a, c khoản 4 Điều 13	(ii) Trường hợp mua lại cổ phần, cổ phiếu của chính mình dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của Công ty thì phải được Ngân hàng nhà nước chấp thuận bằng văn bản.Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại:a. Công ty chỉ *được thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại*, Công ty vẫn bảo đảm các tỷ lệ an toàn hoạt động trong hoạt động ngân hàng, *vốn điều lệ* không thấp hơn mức vốn pháp định và các điều kiện khác do Ngân hàng nhà nước quy định, thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác...c. Cổ phần được mua lại theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này, Công ty phải thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị theo mệnh giá số cổ phiếu được mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần..."	Mục (ii) điểm a khoản 2 và điểm a, c khoản 4 Điều 13	(ii) Trường hợp mua lại cổ phần, cổ phiếu của chính mình dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của Công ty thì phải được Ngân hàng nhà nước chấp thuận bằng văn bản *trước khi thực hiện việc thay đổi*."4. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại:a. Công ty chỉ *được mua lại cổ phần của cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số tiền tương ứng với số cổ phần mua lại*, Công ty vẫn bảo đảm các tỷ lệ an toàn hoạt động trong hoạt động ngân hàng, và *giá trị thực* của vốn điều lệ không thấp hơn mức vốn pháp định của Công ty, thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác....c. Cổ phần được mua lại theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này, Công ty phải thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị theo mệnh giá số cổ phiếu được mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, *trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác*..."
28	Khoản 2, 3, 5 và 7 Điều 14	2. Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ. 3. Trong thời gian đang xử lý hậu quả theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của Ngân hàng nhà nước do trách nhiệm cá nhân, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc không được chuyển nhượng cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây: a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc là đại diện theo ủy quyền *của cổ đông tổ chức* bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật; b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban	Khoản 2, 3, 5 và 7 Điều 14	2. Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Công ty không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ. *Người đại diện quy định tại khoản này không bao gồm người đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại Công ty.* 3. Trong thời gian đang xử lý hậu quả do trách nhiệm cá nhân theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của Ngân hàng nhà nước , thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc không được chuyển nhượng cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây: a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông *là* tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật; b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc bị buộc chuyển nhượng cổ phần theo *bản án*, quyết định của Tòa án *đã có hiệu lực pháp luật*; c. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện *phương*

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		kiểm soát, Tổng Giám đốc bị buộc chuyển nhượng cổ phần *theo quyết định của Tòa án;* c. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho các nhà đầu tư khác nhằm thực hiện *phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.* 5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết *theo pháp luật dân sự hiện hành.* 7. Việc mua bán, chuyển nhượng cổ phần *của cổ đông lớn; mua bán, chuyển nhượng cổ phần khiến cổ đông lớn thành cổ đông thường và ngược lại* phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân hàng nhà nước, phải thực hiện công bố thông tin và các quy định khác theo quy định của pháp luật.		*ản phục hồi, phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.* 5. Các trường hợp liên quan đến thừa kế cổ phần của cổ đông tại Công ty được thực hiện *theo quy định pháp luật hiện hành.* 7. Việc mua bán, chuyển nhượng cổ phần *dẫn đến trở thành cổ đông lớn* phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ngân hàng nhà nước, phải thực hiện công bố thông tin và các quy định khác theo quy định của pháp luật. *Cổ đông, người mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty có trách nhiệm phối hợp với Công ty thực hiện thủ tục xin chấp thuận đối với nội dung quy định tại điểm này.*
29	Điều 18	Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; *4. Tổng Giám đốc và Người điều hành khác.*	Điều 18	Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; *4. Tổng Giám đốc.*
30	Khoản 3, 4, 5 Điều 20	3. Cổ đông phổ thông của Công ty được hưởng các quyền sau:a. Tham dự, *phát biểu trong cuộc họp* Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;b. *Nhận cổ tức với mức* theo quy định của Đại hội đồng cổ đông;c. Ưu tiên mua *cổ phần mới* tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;d. *Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác theo quy định của Điều lệ này và*	Khoản 3 Điều 20	3. Cổ đông phổ thông của Công ty được hưởng các quyền sau:a. Tham dự *và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền.* Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;b. Nhận cổ tức *theo nghị quyết* của Đại hội đồng cổ đông;c. Được ưu tiên mua cổ phần *mới chào bán* tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;d. *Chuyển nhượng cổ phần, quyền mua cổ phần cho cổ đông khác của Công ty hoặc tổ chức, cá nhân khác theo quy định* của Điều lệ này và *Luật Các TCTD*;e. Xem, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;f. Xem xét, tra cứu, trích lục, sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, và các nghị quyết, *quyết định* của Đại hội đồng cổ

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		pháp luật có liên quan;e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;f. Xem xét, tra cứu và trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;g. *Trường hợp Công ty bị giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần*;h. *Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp pháp luật có quy định*;i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;l. Được ủy quyền bằng văn bản từng lần cho người khác trực tiếp tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ của Công ty;m. Các quyền khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.4. Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, còn có các quyền sau:a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp và theo các quy định sau:(i) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.(ii) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập		đông;g. *Được chia phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần sở hữu tại Công ty khi Công ty giải thể hoặc phá sản*;h. *Ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình; người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình*;i. *Ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ của Công ty hoặc theo quy định của pháp luật nếu Điều lệ của Công ty không quy định. Danh sách ứng cử viên phải được gửi đến Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định*. j. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;k. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;l. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;m. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;n. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu *từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên* của Công ty còn có các quyền:(i) *Đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát*;(ii) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;(iii) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp: Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; hoặc Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;(iv) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng		công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;(v) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.o. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu *trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường*.p. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;e. Các quyền khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.5. *Cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần* phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.		
31	Điều 21	Cổ đông phổ thông của Công ty có các nghĩa vụ sau: 1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua trong thời hạn do Công ty quy định. 2. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty . 3. Không được rút vốn *đã góp bằng cổ phần phổ thông* ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức *trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.* 4. Tuân thủ Điều lệ Công ty và *Quy chế quản lý nội bộ Công ty.* 5. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác . 7. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và	Điều 21	Cổ đông phổ thông của Công ty có các nghĩa vụ sau: 1. Thanh toán *đủ số tiền tương ứng với* số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do Công ty quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi *vốn cổ phần* đã góp vào Công ty. 2. Không được rút vốn *cổ phần đã góp* ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức *dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của Công ty*, trừ trường hợp được Công ty mua lại cổ phần của cổ đông *nếu sau khi thanh toán hết số tiền tương ứng với số cổ phần được mua lại mà vẫn bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng và giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định của Công ty.* 3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại tổ chức tín dụng; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty; không được góp vốn, mua cổ phần của Công ty dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật. 4. Tuân thủ Điều lệ và *các quy định nội bộ của Công ty.* 5. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 6. *Chịu trách nhiệm khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh, giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.* 7. Bảo mật thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán, sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác. 8. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho Công ty thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong Công ty. Công ty có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông nhận ủy thác đầu tư trong trường hợp cổ đông này

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. 8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty. 9. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty; không được góp vốn, mua cổ phần của Công ty dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật. 10. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho Công ty thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong Công ty. Công ty có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.		không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác về chủ sở hữu thực sự các cổ phần. 9. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương thức điện tử khác theo quy định trong Điều lệ này. 10. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty. 11. *Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của Công ty phải cung cấp cho Công ty các thông tin sau đây:* *a. Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;* *b. Thông tin về người có liên quan theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 49 Luật Các TCTD;* *c. Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại Công ty;* *d. Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại Công ty.* *12. Cổ đông phải gửi Công ty bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin nêu tại khoản 11 Điều này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin. Đối với thông tin tại điểm c và điểm d khoản 11 Điều này, cổ đông chỉ phải cung cấp thông tin cho Công ty khi có mức thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ 01% vốn điều lệ trở lên của Công ty so với lần cung cấp liền trước.* 13. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		11. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.		
32	Khoản 1, 3, 4 Điều 22	1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. *Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.* Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc số thành viên của Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty;c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên yêu cầu triệu tập đại hội bằng một văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông liên quan; d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a. Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm *c và điểm d khoản 3* Điều này.b. Trường	Khoản 1, 3, 4 Điều 22	1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc số thành viên của Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty;c. *Theo yêu cầu của* cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên *của Công ty theo Điều 20 Điều lệ này.* Yêu cầu triệu tập đại hội bằng một văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông liên quan;d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;e. *Quyết định nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của Công ty;*f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:a. Hội đồng quản trị phải triệu tập một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d và *điểm e khoản 3* Điều này;b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại *điểm a Khoản này* thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật. *Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty;*c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại *điểm b Khoản này* thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật;d. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự,

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		họp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại *điểm a nêu trên* thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định *tại điểm b nêu trên* thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.		thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông, *nếu xét thấy cần thiết.*
33	Điều 23	1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: a. Thông qua định hướng phát triển Công ty; b. *Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;* quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; c. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; *bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm* thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty; d. *Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty;* e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; f. *Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;* g. Xem xét, xử lý vi phạm của *thành viên* Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho cổ đông và Công ty; h. Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập,	Điều 23	1. Đại hội đồng cổ đông có quyền hạn và nghĩa vụ sau: a. Thông qua định hướng phát triển Công ty; b. *Thông qua quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, trong đó có số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;* c. *Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;* quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, *bầu bổ sung, thay thế* thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của *Luật Các TCTD* và Điều lệ của Công ty; e. *Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty;* f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; thông qua kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; g. *Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của Công ty;* h. Xem xét, và xử lý *theo thẩm quyền* vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho cổ đông và Công ty; i. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Công ty;

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Công ty; i. Quyết định *tổng* mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; j. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; Giao Hội đồng quản trị lựa chọn cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; l. Phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty ; m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật. 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; f. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;		j. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác *đối với thành viên* Hội đồng quản trị, *thành viên* Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; k. *Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty;* l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; m. *Thông qua phương án mua lại cổ phần đã bán;* quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; n. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi; o. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết; p. *Thông qua* phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty; q. *Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;* *r. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;* *s. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Công ty mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;* *t. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của Công ty; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Công ty; công ty con, công ty liên kết của Công ty;* u. *Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Công ty;* v. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; w. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 2. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; h. Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; i. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết; j. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty; k. *Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;* l. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; m. *Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;* n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; o. *Quyết định thành lập công ty con;* p. Quyết định *cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Công ty;* q. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi; r. Quyết định giải pháp khắc phục các biến động lớn về tài chính của Công ty; s. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; t. *Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Công ty có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;* *u. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá*		phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; *v. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% Vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất với thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc; cổ đông lớn; Người có liên quan của Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Công ty; công ty con, công ty liên kết của Công ty;* *w. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;* x. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; y. Các quyền và nghĩa vụ khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định và ghi vào Điều lệ này. 3. Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.		
34	Điều 24	1. *Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự.* Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. 2. Việc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập bằng văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và đầy đủ các nội dung sau:a. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn	Điều 24	1. *Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 9 Điều 21 Điều lệ này.* Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. 2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập bằng văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và đầy đủ các nội dung sau:a. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải ghi rõ: Họ tên người ủy quyền, *địa chỉ liên lạc*, số giấy tờ pháp lý cá nhân, số cổ phần và loại cổ phần đang sở hữu, nội dung và mục đích ủy quyền, số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền, thời hạn ủy

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		bản uỷ quyền phải ghi rõ: Họ tên người uỷ quyền, *địa chỉ thường trú*, số giấy tờ pháp lý cá nhân, số cổ phần và loại cổ phần đang sở hữu, nội dung và mục đích uỷ quyền, số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền, thời hạn uỷ quyền; họ tên người được uỷ quyền, *địa chỉ thường trú* và số giấy tờ pháp lý cá nhân của người được uỷ quyền. Văn bản uỷ quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp.b. Trường hợp cổ đông là pháp nhân thì văn bản uỷ quyền phải ghi rõ tên pháp nhân, địa chỉ pháp nhân, số giấy tờ pháp lý của pháp nhân, thông tin Người đại diện theo pháp luật, số cổ phần và loại cổ phần đang sở hữu, nội dung và mục đích uỷ quyền, số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền, thời hạn được uỷ quyền; họ và tên người được uỷ quyền, *địa chỉ thường trú* và số giấy tờ pháp lý cá nhân của người được uỷ quyền. Văn bản uỷ quyền phải có chữ ký của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). 4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây *trừ trường hợp*:a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai		quyền; họ tên người được ủy quyền, *địa chỉ liên lạc* và số giấy tờ pháp lý cá nhân của người được ủy quyền. Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của *cổ đông ủy quyền* và người được ủy quyền dự họp.b. Trường hợp cổ đông là pháp nhân thì văn bản ủy quyền phải ghi rõ tên pháp nhân, địa chỉ pháp nhân, số giấy tờ pháp lý của pháp nhân, thông tin Người đại diện theo pháp luật, số cổ phần và loại cổ phần đang sở hữu, nội dung và mục đích ủy quyền, số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền, thời hạn được ủy quyền; họ và tên người được ủy quyền, *địa chỉ liên lạc* và số giấy tờ pháp lý cá nhân của người được ủy quyền. Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp *trước khi vào phòng họp*. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại .		
35	Khoản 2, 4 Điều 25	2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; d. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; g. Các công việc khác phục vụ Đại hội đồng cổ đông. 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. *Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.*	Khoản 2, 4 Điều 25	2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; b. *Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;* c. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội; d. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội; e. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; *danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;* f. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; g. Thông báo và gửi thông báo *mời* họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; h. Các công việc khác phục vụ Đại hội đồng cổ đông. 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông *theo quy định tại điểm v khoản 3.n Điều 20 Điều lệ này.*
36	Khoản 3 Điều 26	3. Trường hợp cuộc triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, thì thông báo mời	Khoản 3 Điều 26	3. Trường hợp cuộc triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. *Trong*

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. *Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp hay tỷ lệ số cổ phần biểu quyết của các cổ đông dự họp, và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.*		*trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 25 Điều lệ này.*
37	Khoản 5 Điều 27	5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.	Khoản 5 Điều 27	Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. *Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến.* Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
38	Điều 28	1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. 2. *Đối với các vấn đề được nêu tại các điểm a, b, c, d, e, g và h của khoản 1, và điểm t khoản 2 Điều 23 Điều lệ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.* *3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:* *a. Được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;* *b. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận :* *(i) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ;* *(ii) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;* *(iii) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty;* *(iv) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh*	Điều 28	1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. 2. *Trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản.* *3. Số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp phải chấp thuận hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản đối với quyết định về nội dung sau đây:* *a. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;* *b. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Công ty mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.* *4. Đối với quyết định về nội dung liên quan đến quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Công ty thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.* 5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		doanh; *(v) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;* *(vi) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Công ty có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;* *(vii) Quyết định việc chia, tách, sát nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu tòa án mở thủ tục phá sản Công ty.* *c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.* 4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. 5. *Nghị quyết định* của Đại hội đồng cổ đông được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp		thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. 6. *Các quyết định về nội dung sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm:* *a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;* *b. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Các TCTD và Điều lệ của Công ty;* *c. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;* *d. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Công ty.* 7. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. 8. Nghị quyết, *quyết định* của Đại hội đồng cổ đông được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn (24) giờ, kể từ ngày Nghị quyết được thông qua. 9. *Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, Công ty phải gửi đến Ngân hàng Nhà nước tất cả nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua.*

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		Đại hội đồng cổ đông *thông qua* trong thời hạn mười lăm (15) ngày và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn (24) giờ, kể từ ngày Nghị quyết được thông qua.		
39	Khoản 1, 3, 5,7, 9, 10 Điều 29	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại *khoản 2 Điều 28* Điều lệ này.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, *số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*;b. Mục đích lấy ý kiến;c. Họ, tên, *địa chỉ thường trú*, liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc Họ, tên, *địa chỉ thường trú*, liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, *số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty*;b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi biểu quyết kèm theo phụ lục	Khoản 1, 3, 5,7, 9 Điều 29	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng *cổ đông* khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, *trừ* trường hợp quy định tại *khoản 6 Điều 28* Điều lệ này.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, *mã số doanh nghiệp*;b. Mục đích lấy ý kiến;c. Họ, tên, địa chỉ *liên lạc*, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc Họ, tên, địa chỉ *liên lạc*, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, *mã số doanh nghiệp của Công ty*;b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi biểu quyết kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;e. Các *vấn đề* đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết tương ứng;f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.7. *Biên bản kết quả kiểm phiếu, và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp*. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết cho cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.9. *Nghị quyết*, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;e. Các *quyết định* đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết tương ứng;f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.7. Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông *và chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố* trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết cho cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.*10. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.*		
40	Khoản 1 Điều 31	1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Điều lệ này, Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan, *trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 28 Điều lệ này.*	Khoản 2 Điều 31	2. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Điều lệ này, Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan, *trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 28 Điều lệ này.*
41	Khoản 1, 2 Điều 32	1. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và chức danh tương đương *của Công ty:* a. Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này; b. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng; c. Người đã từng là chủ	Điều 32	1. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và chức danh tương đương *theo quy định tại Điều lệ của Công ty*:a. Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này;b. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành *doanh nghiệp* theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, *viên chức* và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;c. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc *(Giám đốc)*, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, *kiểm soát viên*, thành viên Ban kiểm soát của doanh

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, *Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;* d. *Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;* e. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của tổ chức tín dụng theo quy định tại *Điều 37* của Luật các Tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép; f. Người có liên quan, *Người có quan hệ gia đình* của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc *không được là thành viên Ban kiểm soát* của Công ty; g. *Người có liên quan, Người có quan hệ gia đình của Chủ tịch Hội đồng quản trị không được là Tổng Giám đốc của Công ty;* h. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy		nghiệp, *thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;*d. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc *(Giám đốc)* của tổ chức tín dụng theo quy định tại *Điều 47 của Luật Các TCTD* hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;e. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của Công ty *trừ trường hợp khoản 3 Điều 69 Luật Các TCTD;*f. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. 2. Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, *Tổng Giám đốc* (Giám đốc) công ty con của Công ty:a. Người chưa thành niên; *người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;* người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, *đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;*c. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;e. Cán bộ, công chức, *viên chức,* người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, *của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng theo yêu cầu nhiệm vụ;*f. Sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, *viên chức* quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp, *công nhân công an* trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, *của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ*

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.2. Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc công ty con của Công ty:a. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, *đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án*;c. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;e. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước *tại tổ chức tín dụng*;f. Sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng.		*50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng;g. Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty. 3. Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của Công ty đó.*
42	Khoản 3 Điều 32	3. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ a. Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là người điều hành của Công ty và của tổ chức tín dụng khác. *Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của Công ty đó hoặc là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.* b. *Trưởng Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, Người quản lý của*	Điều 33	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời là Người điều hành, *thành viên Ban kiểm soát* của Công ty và của tổ chức tín dụng khác, *người quản lý doanh nghiệp khác.* 2. *Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:* *a. Người điều hành Công ty, trừ trường hợp là Tổng Giám đốc của Công ty;* *b. Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của Công ty hoặc của công ty mẹ của Công ty hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;* *c. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.* 3. *Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:*

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		tổ chức tín dụng khác. Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây: *(i) Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của Công ty hoặc công ty con của Công ty hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Công ty là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;* *(ii) Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại Công ty.* *c. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của Công ty.* *Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của Công ty không được đồng thời là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.* *d. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của Công ty không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.* *4. Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc không được là thành viên Ban kiểm soát của Công ty.*		*a. Người điều hành Công ty;* *b. Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;* *c. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.* 4. Thành viên Ban kiểm soát *của Công ty* không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, *trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:* *a. Người quản lý, người điều hành Công ty, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của Công ty hoặc công ty con của Công ty;* *b. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.* 5. *Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của Công ty không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác, trừ trường hợp Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của Công ty là người quản lý, người điều hành công ty con của Công ty hoặc của công ty mẹ của Công ty.*

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		5. Cha, mẹ, vợ, chồng, con và anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của Công ty.		
43		Bỏ các nội dung về đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm quy định rải rác trong các quy định của Điều lệ hiện hành	Điều 34	1. Những trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Công ty:a. Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 32 của Điều lệ này;b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của Công ty khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại; c. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông;d. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;e. Khi Công ty bị thu hồi Giấy phép;f. Khi hợp đồng thuê Tổng Giám đốc hết hiệu lực;g. Chết.2. Hội đồng quản trị của Công ty phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc nhân sự đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm a, b, c, d, f, và g khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhân sự đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật.3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Công ty vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
44		Không có quy định	Điều 35	1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 34 của Điều lệ này, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc của Công ty bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty; b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 của Luật Các TCTD; d. Bãi nhiệm khi thành viên độc lập Hội đồng quản trị không đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 41 và khoản 3 Điều 43 của Luật Các TCTD; e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; f. Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo Điều lệ của Công ty. 2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, thành viên khác của Hội

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
				đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc của Công ty vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm. 3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các nhân sự theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị, của Công ty phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.
45		Không có quy định	Điều 36	1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; người điều hành tổ chức tín dụng vi phạm quy định tại Điều 43, khoản 10 Điều 48 của Luật Các TCTD hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 của Luật Các TCTD; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.2. Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; người điều hành tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty hoặc Ban kiểm soát đặc biệt.
46	Khoản 1, 2, 3, 5, 6 Điều 38	1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc *và người quản lý khác* phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc *và người quản lý khác* và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc *và Người quản lý khác* có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho	Khoản 1, 2, 3, 5, 6 Điều 38	1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty. 3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin. 5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, *Người quản lý khác* và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan. 6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và các *cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này* không bị vô hiệu trong các trường hợp sau: a. Đối với *hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% Vốn điều lệ* ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận trước khi ký. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. *Hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại*		quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan. 6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, *cổ đông lớn của Công ty và người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Công ty; công ty con, công ty liên kết của Công ty* không bị vô hiệu trong các trường hợp sau: a. Đối với *hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 20% Vốn điều lệ trở lên* ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận trước khi ký. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Cổ đông là bên ký kết hợp đồng hoặc cổ đông có liên quan với bên ký kết hợp đồng không được phép tham gia biểu quyết. b. Đối với *hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 20% Vốn điều lệ* ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất thì phải được Hội đồng quản trị chấp thuận trước khi ký. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị chấp chuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên Hội đồng quản trị là bên ký hợp đồng hoặc có liên quan với bên ký kết hợp đồng không được phép tham gia biểu quyết.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành. Cổ đông là bên ký kết hợp đồng hoặc cổ đông có liên quan với bên ký kết hợp đồng không được phép tham gia biểu quyết. b. Đối với *hợp đồng có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% Vốn điều lệ* ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất thì phải được Hội đồng quản trị chấp thuận trước khi ký. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị chấp chuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên Hội đồng quản trị là bên ký hợp đồng hoặc có liên quan với bên ký kết hợp đồng không được phép tham gia biểu quyết. c. *Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.*		
47	Điều 36	*1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương của Công ty phải công khai với Công ty các thông tin sau đây:a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và Người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức*	Điều 40	1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương *theo quy định tại Điều lệ của Công ty phải cung cấp cho* Công ty các thông tin sau đây:a. Tên, *mã số doanh nghiệp,* địa chỉ trụ sở chính *của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;b.* Tên, *mã số doanh nghiệp,* địa chỉ trụ sở chính *của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám*

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		khác đứng tên từ 5% Vốn điều lệ trở lên;b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và Người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc.2. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.3. Công ty phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hàng năm cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.4. Công ty phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày Công ty nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.		*đốc);c. Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;d. Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.2. Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này phải gửi Công ty bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.3. Công ty phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại khoản 1 Điều này tại trụ sở chính của Công ty và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, Công ty công bố thông tin quy định tại các điểm a, b, d khoản 1 Điều này với Đại hội đồng cổ đông của Công ty.4. Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.*
48	Điều 37	1. *Thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.* 2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Cổ đông và của Công ty. 3. Trung thành với Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của cổ đông và của Công ty. 4. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của Công ty để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.	Điều 41	1. *Tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Công ty, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.* 2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ *được giao* một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của cổ đông và của Công ty. 3. Trung thành với Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của cổ đông và của Công ty. 4. *Chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của Công ty theo quy định của Luật Các TCTD.* 5. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của Công ty để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước. 6. Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của Công ty. 7. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		5. Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của Công ty. 6. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận. 7. Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của Công ty với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của Công ty. 8. Không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi Công ty bị lỗ.		với lợi ích của Công ty và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận. 8. Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của Công ty với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của Công ty. 9. Không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng *cho người quản lý, người điều hành* khi Công ty bị lỗ. *10. Trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.* *11. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.*
49		Không có quy định	Khoản 2, 3 Điều 42	*2. Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm các chức danh này. Những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận. 3. Công ty phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước danh sách người được bầu, bổ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm.*
50	Khoản 2, 3 Điều 38	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ Công ty. 3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại	Khoản 2, 3 Điều 42	Bỏ các nội dung này trong quy định về Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.		
51	Điều 39	1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau: a. *Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp;* *b. Không thuộc đối tượng không được là thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của Pháp luật;* *c. Có bằng đại học trở lên;* d. Có ít nhất 03 năm là người quản lý, Người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm *là người quản lý, Người điều hành* của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, *ngân hàng*, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; e. *Có đạo đức nghề nghiệp.* 2. *Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các điều kiện độc lập như sau:* a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, *công ty mẹ* hoặc công ty con của Công ty; *không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất* trong 03 năm liền trước đó; b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, *trừ* các khoản *phụ cấp* mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định; c. Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của Công ty, Người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của	Điều 43	1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau: a. *Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 32 Điều lệ này;* *b. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;* *c. Có trình độ từ đại học trở lên;* d. Có một trong các điều kiện sau đây: (i) có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; (ii) có ít nhất 05 năm là *người quản lý doanh nghiệp hoạt động* trong *ngành tài chính, kế toán, kiểm toán* hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; (iii) *có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;* (iv) có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán. 2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị *phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện như sau:* a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, hoặc công ty con của Công ty *hoặc đã làm việc cho Công ty hoặc công ty con của Công ty* trong 03 năm liền kề trước đó; b. Không phải là người hưởng lương, thù lao *thường xuyên* từ Công ty, ngoài các khoản thù lao mà thành viên HĐQT được hưởng; c. Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của Công ty, Người quản lý hoặc *kiểm soát viên*, thành viên Ban kiểm soát của Công ty hoặc công ty con của Công ty; d. *Không đại diện sở hữu cổ phần của Công ty*; không cùng Người có liên quan *sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 1% vốn điều lệ* hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Công ty; e. Không phải là Người quản lý, Ban kiểm soát của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào trong trong 05 năm liền kề trước đó.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		Công ty hoặc công ty con của Công ty; d. *Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên* của Công ty; không cùng Người có liên quan *sở hữu từ 5% vốn điều lệ* hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Công ty; e. Không phải là Người quản lý, Ban kiểm soát của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào trong trong 05 năm liền kề trước đó, *trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*		
52	Điều 40	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Không ít hơn 05 thành viên và không quá 11 thành viên, *trong đó có ít nhất 01 thành viên độc lập. Hội đồng quản trị phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên độc lập* và thành viên không phải là Người điều hành Công ty.2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm *và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan trong từng thời kỳ. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.*3. *Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.*4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông	Điều 44	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Không ít hơn 05 thành viên và không quá 11 thành viên. *Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.* Hội đồng quản trị phải có *ít nhất 02 thành viên độc lập, hai phần ba tổng số thành viên phải là thành viên độc lập* và thành viên không phải là Người điều hành Công ty.2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của *thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.*3. *Trường hợp Hội đồng quản trị có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu nêu tại khoản 1 Điều này, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Công ty phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu trừ trường hợp Công ty là tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt sẽ do Ngân hàng Nhà nước quyết định phù hợp với thực trạng hoạt động của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.*4. *Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị nhưng không được vượt quá 02 thành viên Hội đồng quản trị của Công ty, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.*5. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ *từ* 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		hoặc nhóm cổ đông nắm giữ *từ 10%* đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. 5. *Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.*6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.7. Thành viên Hội đồng quản trị *không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.*8. *Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị của Công ty, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước.*		đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. 6. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số lượng ứng cử viên mà họ được quyền đề cử; hoặc tổng số ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử không đủ số lượng dự kiến bầu; hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, thì số lượng ứng viên còn lại do Hội đồng quản trị đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.7. *Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đình chỉ, tạm đình chỉ theo Điều lệ này và quy định của Luật Các TCTD.*8. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.9. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết *phải là cổ đông của Công ty.*
53	Điều 41	1. Hội đồng quản trị là *cơ quan quản lý* Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, *trừ các quyền và nghĩa vụ* thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2. *Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.* Cụ thể, Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:	Điều 45	1. Hội đồng quản trị là *cơ quan quản trị* có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ *những vấn đề* thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông; b. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Công ty; c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương,

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm, mục tiêu hoạt động của Công ty; b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; *quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;* d. Quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu và chứng khoán chuyển đổi sau khi phương án chào bán cổ phần, trái phiếu và chứng khoán chuyển đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; e. *Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;* f. *Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;* g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h. *Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty từ 10% trở lên so với vốn điều lệ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan;* i. *Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;* j. Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký luật, đình chỉnh và quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương (nếu có), Kế toán trưởng, các chức danh trực tiếp tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị,		thưởng, lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc, *Phó Tổng giám đốc* và người điều hành khác, Kế toán trưởng, các chức danh trực tiếp tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Giám đốc chi nhánh, công ty con, trưởng văn phòng đại diện và các chức danh khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị; d. *Cử người đại diện phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;* e. *Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ của Công ty;* f. *Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Công ty mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;* g. *Quyết định khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 136 của Luật Các TCTD, trừ hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;* h. *Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của Công ty; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Công ty; công ty con, công ty liên kết của Công ty;* i. *Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty;* j. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và Người quản lý khác thực hiện nhiệm vụ được phân công; *định kỳ hằng năm đánh giá về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc;* k. *Ban hành quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị, hoạt động của Công ty phù hợp với quy định của Luật Các TCTD và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;*

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		Giám đốc chi nhánh, công ty con, trưởng văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; k. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; l. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp và *việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;* m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết; n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty; q. Ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin và các quy chế hoạt động kinh doanh khác của Công ty; *r. Quyết định ban hành các văn bản, quy định nội bộ của Công ty theo Quyền hạn được quy định tại Điều lệ và Pháp luật có liên quan;* *s. Lựa chọn cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;* t. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Công ty; u. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên; v. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được		l. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Công ty; m. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên; n. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán; Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; o. Quyết định giá chào bán cổ phần, trái phiếu chuyển đổi và chứng khoán chuyển đổi của Công ty; p. *Quyết định mua lại cổ phần của Công ty theo phương án được duyệt và phù hợp theo Điều 133 Luật Doanh nghiệp;* q. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm, mục tiêu hoạt động của Công ty; r. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; s. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; t. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; u. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; v. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc; w. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; x. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; y. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty; z. Ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin và các quy chế hoạt động kinh doanh khác của Công ty; aa. *Kiến nghị tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông;* bb. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		giao; w. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ này; Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; x. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; y. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 128 của Luật các Tổ chức tín dụng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm v, khoản 2, Điều 23 Điều lệ này; z. *Thông qua các hợp đồng của Công ty với công ty con, công ty liên kết của Công ty; các hợp đồng của Công ty với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Cổ đông lớn, Người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% Vốn điều lệ của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;* aa. Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật; Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc; bb. Hội đồng quản trị được sử dụng bộ máy và các nguồn lực của Công ty để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình; cc. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán,		nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Hội đồng quản trị được sử dụng bộ máy và các nguồn lực của Công ty để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình; cc. Phê duyệt các nội dung liên quan đến phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; dd. *Phê duyệt phương án khắc phục trong trường hợp bị can thiệp sớm;* ee. *Phê duyệt kế hoạch bán nợ và các vấn đề liên quan đến hoạt động bán nợ trong phạm vi thẩm quyền theo quy định nội bộ Công ty;* ff. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		Luật tổ chức tín dụng và Điều lệ này; dd. Phê duyệt các nội dung liên quan đến phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.		
54	Khoản 1, 2, 4 Điều 42	1. Thực hiện *nhiệm vụ, quyền hạn* theo quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ Công ty, đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của Công ty và cổ đông. 2. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu Người điều hành Công ty, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, *trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó*. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.	Khoản 1, 2, 4 và 7 Điều 46	1. Thực hiện *quyền, nghĩa vụ* theo quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ Công ty, đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực, *cẩn trọng*, vì lợi ích của Công ty và cổ đông; *phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình*.2. Xem xét báo cáo *kiểm toán báo cáo* tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu Người điều hành Công ty, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình, *làm rõ* các vấn đề có liên quan đến báo cáo.4. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình. *Trường hợp nội dung biểu quyết có xung đột lợi ích với thành viên nào thì thành viên đó không được tham gia biểu quyết.7. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các khoản 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14 và 18 Điều 70 của Luật Các TCTD.*
55	Khoản 2, 5 Điều 43	2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. *Tổng mức thù lao và thưởng*	Khoản 2, 5 Điều 47	2. Tổng mức thù lao và thưởng và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. 5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. 5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.		nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị, *phù hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông.*
56	Điều 44	Điều 44. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị1. Thành viên Hội đồng quản trị bị đương nhiên mất tư cách khi thuộc một trong các trường hợp sau:a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 39 Điều lệ này;b. Chết, mất năng lực hành vi dân sự;c. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông hoặc thành viên góp vốn của Công ty khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;e. Khi bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;f. Công ty bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động.2. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau:a. Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế;b. Có đơn từ chức với lý do hợp lý;c. Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 50 của Luật các Tổ chức tín dụng;d. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị không bảo đảm yêu cầu về tính độc lập;e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;f. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này và quy định của Pháp luật.3. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau:a. Không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong 06		Bỏ Điều 44 vì đã tách riêng thành các Điều 34, 35 dự thảo Điều lệ mới

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;b. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.4. Trường hợp bị đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, Hội đồng quản trị Công ty phải có ngay văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh cụ thể gửi lên Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi Công ty đóng trụ sở chính trong thời hạn theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng hoặc luật khác điều chỉnh từng thời kỳ và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước pháp luật, đồng thời xử lý theo quy định tại Điều lệ này.5. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.		
57	Điều 45	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị *và phải được Thống đốc Ngân hàng nhà nước chuẩn y.* 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị *không được kiêm Tổng Giám đốc.* 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d. Giám sát *quá trình tổ chức* thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; f. Bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị	Điều 48	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm *chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị* trong số các thành viên Hội đồng quản trị. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được *đồng thời là người điều hành, thành viên BKS của Công ty và tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác.* 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; *chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình;* b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c. *Thay mặt Hội đồng quản trị ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;* d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; e. Giám sát, *tổ chức giám sát* việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; f. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; g. Bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét; g. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị; h. Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung; i. Ít nhất mỗi năm một lần, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này; j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan. 4. Trường hợp Chủ tịch có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho thành viên khác nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc *mất khả năng* thực hiện nhiệm vụ của mình. 6. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc *Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định* thì các thành viên còn lại bầu một		đồng quản trị phải xem xét; h. Phân công nhiệm vụ *cụ thể* cho từng thành viên Hội đồng quản trị; i. Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện *quyền, nghĩa vụ* và nhiệm vụ được phân công; j. *Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ;* k. Ít nhất mỗi năm một lần, đánh giá hiệu quả làm việc của từng *thành viên Hội đồng quản trị*, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này; l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. 4. Trường hợp Chủ tịch có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm *chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị*, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế *trong số thành viên Hội đồng quản trị còn lại* trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. *Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị của Công ty phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.* 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho thành viên khác *của Hội đồng quản trị* nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc *không thể* thực hiện nhiệm vụ của mình. 6. Nếu Chủ tịch vắng mặt mà không ủy quyền cho một thành viên của Hội đồng quản trị hoặc *mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình* thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên *tạm thời* giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày đảm nhận chức danh tạm thời. *Trong thời gian đó*, Hội đồng quản trị sẽ bầu lại Chủ tịch Hội đồng quản trị mới và thông báo công khai kết quả *theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ của Công ty.*

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày đảm nhận chức danh tạm thời. *Quá thời hạn trên*, Hội đồng quản trị sẽ bầu lại Chủ tịch Hội đồng quản trị mới và thông báo công khai kết quả.		
58	Khoản 1, 7, 13 Điều 46	1. *Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó.* Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đó bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.7. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty. 13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.	Khoản 1, 7, 13 Điều 49	1. *Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó.* Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đó bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.7. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty. *Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.* 13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận *phù hợp với Điều 72 Luật Các TCTD.*
59	Điều 47	Điều 47. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 1. *Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội*	Điều 50	Điều 50. Các *Ủy ban và* tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị *phải thành lập các ủy ban để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự. Hội đồng quản trị quyết định nhiệm vụ, quyền hạn của 02 Ủy ban này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành, Công ty gửi các quy định nội bộ này cho Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).* 2. *Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để giúp việc*

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, *Quy chế nội bộ về quản trị công ty.*		*cho Hội đồng quản trị. Chức năng, nhiệm vụ của bộ phận giúp việc do Hội đồng quản trị quy định.* 3. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, *Quy chế nội bộ của Công ty.*
60	Khoản 1 Điều 49	1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại *khoản 1, khoản 2 Điều 38 Điều lệ này.*	Khoản 1 Điều 52	1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại *Điều 42 Điều lệ này.*
61	Điều 50	1. *Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;*2. Không thuộc đối tượng *không được là thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của Pháp luật;*3. Có *bằng* đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;4. Không phải là Người có liên quan của Người quản lý Công ty;5. *Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;*6. Có đạo đức nghề nghiệp;7. *Có các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định có liên quan của Pháp luật và Điều lệ này.*	Điều 53	1. Không thuộc đối tượng *không được không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều lệ này;*2. Có đạo đức nghề nghiệp *theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;*3. Có *trình độ từ* đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán, *tài chính, ngân hàng;* 4. Có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán;5. Không phải là Người có liên quan của Người quản lý Công ty;6. *Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.*
62	Điều 51	1. Ban kiểm soát của Công ty có từ 03 đến 05 thành viên, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, *trong đó phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác.* Nhiệm kỳ thành viên của Ban Kiểm soát là năm (05) năm *và có thể được*	Điều 54	1. *Ban kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.* 2. Ban kiểm soát của Công ty có từ 03 đến 05 thành viên, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết. 3. *Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm.* Nhiệm kỳ thành viên của Ban Kiểm soát là năm (05) năm *và nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ.*

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. *2. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:* *a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;* *b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;* *c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.* *3. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:* *a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;* *b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;* *c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;* *d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.* 4. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu *và nhận nhiệm vụ khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.* *5. Các cổ đông nắm giữ cổ phần biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10%* đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50%		4. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu *và tiếp quản công việc.* *5. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Công ty phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp Công ty được kiểm soát đặc biệt thì sẽ do Ngân hàng Nhà nước quyết định phù hợp với thực trạng hoạt động của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.* *6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử các ứng viên vào Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5%* đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.		
63	Điều 52	1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. *Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.*2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;b. *Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;*d. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ này *và quy định pháp luật có liên quan;*e. *Chuẩn bị chương trình họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát;*f. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát;g. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan;h. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết;i. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại	Điều 55	1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh *Trưởng Ban kiểm soát* theo nguyên tắc đa số.2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:a. Triệu tập *và làm chủ tọa* cuộc họp Ban kiểm soát;b. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ này *và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình;*c. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát;d. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan;e. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, *có quyền* phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết;f. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;g. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ *cụ thể cho từng thành viên* Ban kiểm soát;h. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét;i. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát;j. *Chỉ được* ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện *quyền, nghĩa vụ* của *Trưởng ban kiểm soát* trong thời gian vắng mặt hoặc *không thể thực hiện nhiệm vụ;*k. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.3. Thành viên Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ sau:a. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm *chức danh* Trưởng Ban Kiểm soát;b. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm *soát* sổ sách kế toán, tài sản, *báo cáo tài chính*, các báo cáo, bản quyết toán năm tài chính và kiến nghị *biện pháp* khắc phục;c. *Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Công ty;*d. *Yêu cầu người quản lý, người điều hành,* cán bộ, nhân viên của Công ty cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh *để thực hiện nhiệm vụ được phân công;*e. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về những *hoạt động* tài chính bất thường *của Công ty, và* chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá, kết luận của mình;f. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		hội đồng cổ đông;j. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát;k. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét;l. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát;m. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ *của mình* trong thời gian vắng mặt;n. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.3. Thành viên Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ sau:a. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát;b. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo, bản quyết toán năm tài chính và kiến nghị khắc phục các *sai phạm đó*;c. *Được quyền yêu cầu* cán bộ, nhân viên của Công ty cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh;d. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về những *sự kiện* tài chính bất thường, chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình *trước Đại hội đồng cổ đông*;e. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với những quyết nghị của Hội đồng quản trị, được quyền đề nghị ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;f. *Hai phần ba số thành viên Ban kiểm soát trở lên có quyền đề nghị Hội đồng quản trị họp phiên bất thường và triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có sai phạm nghiêm trọng theo quy định tại Điều lệ này;g. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông về việc xác định tính*		Nếu có ý kiến khác với những quyết nghị của Hội đồng quản trị, được quyền đề nghị ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và *báo cáo Trưởng ban kiểm soát*;g. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, quy định nội bộ của Ban kiểm soát *và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát* một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Công ty và của cổ đông; *chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình*;h. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường;i. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó;j. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		*chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động của Công ty. Trường hợp che dấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý đối với những sai phạm sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới khi thực hiện nhiệm vụ;*h. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định nội bộ của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty và của cổ đông, *thành viên góp vốn, chủ sở hữu;*i. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường;j. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó;k. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.		
64	Điều 53	1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. 2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. 3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông. 4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và	Điều 56	*1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Công ty trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ của Công ty.* *2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của Công ty về kế toán, báo cáo.* *3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Công ty, có quyền sử dụng các nguồn lực của Công ty để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.* *4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.* *5. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Công ty; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.*

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty. 5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên. 6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. 7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. 8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. 9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty. 10. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; Sử		*Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.* *6. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.* *7. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Công ty thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.* *8. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật các Tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Công ty.* *9. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.* *10. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:* *- Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;* *- Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.* *11. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành Công ty có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).* *12. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Công ty, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.* *13. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các tổ*

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao. 11. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Bộ phận Kiểm toán nội bộ. 12. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông. 13. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. 14. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. 15. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong việc quản trị, điều hành Công ty; Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác. 16. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông. 17. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. 18. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ		*chức tín dụng và Điều lệ của Công ty. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.* *14. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các Tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty.* *15. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng kiểm toán nội bộ.* *16. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 8, khoản 11 và khoản 14 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, người có liên quan theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng.* *17. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.* *18. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.* *19. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.* *20. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.* *21. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.* *22. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.* *23. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.* *24. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.*

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo. 19. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. 20. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của Người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. 21. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty. 22. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Công ty; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này. 23. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. 24. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật này hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty. 25. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật có liên quan.		
65	Khoản 4, 5, 8(d), 9 Điều 54	4. Ban kiểm soát có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc	Khoản 4, 5, 8(d), 9 Điều 57	4. Ban kiểm soát có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất và theo đề nghị của:a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;b.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		đột xuất và theo đề nghị của:a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;b. *Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng quản trị*;c. Trưởng Ban kiểm soát;d. Ít nhất hai phần ba số thành viên Ban kiểm soát trở lên;e. Tổng Giám đốc;f. Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi Công ty đóng trụ sở chính;Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.5. Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm bất thường trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp sau hai lần đề nghị kế tiếp nếu Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi Công ty đóng trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng ban, bầu một thành viên Ban kiểm soát bảo đảm các điều kiện giữ chức danh Trưởng ban, *trình Ngân hàng Nhà nước chuẩn y* theo đúng quy định hiện hành, hoặc *quyết định việc tổ chức* cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết. 8. Biểu quyếtd. Bất kỳ thành viên Ban Kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu tại *khoản 10 Điều 63 và điểm q khoản 2 Điều 59 Luật các Tổ chức tín dụng và/hoặc một hợp đồng được ký với doanh nghiệp được nêu tại khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp* sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.9. *Thành viên Ban kiểm soát nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một*		Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng quản trị;c. Trưởng Ban kiểm soát;d. *Thành viên Ban kiểm soát*;e. Tổng Giám đốc;f. Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi Công ty đóng trụ sở chính;g. *Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.*Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.5. Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm bất thường trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại *khoản 4* Điều này. Trường hợp sau hai lần đề nghị kế tiếp nếu Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, và thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi Công ty đóng trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng ban, bầu một thành viên Ban kiểm soát bảo đảm các điều kiện giữ chức danh Trưởng ban hoặc *đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập* cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết. *Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với chức danh Trưởng Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị của Công ty phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.*8. Biểu quyếtd. Bất kỳ thành viên Ban Kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu tại *điểm r khoản 3 Điều 67 và khoản 9 Điều 70* Luật các Tổ chức tín dụng sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		thoả thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thoả thuận dự kiến giao kết với Công ty phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan tại cuộc họp Hội đồng quản trị và cuộc họp Ban kiểm soát, tại đây Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thoả thuận đó không, nếu như sau này mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo ngay tại cuộc họp gần nhất của Hội đồng quản trị và cuộc họp gần nhất của Ban kiểm soát sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan. Đối với các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì phải trình lên Đại hội đồng cổ đông quyết định.		
66	Điều 56	1. Thành viên Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này; b. Chết, mất năng lực hành vi dân sự; c. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông hoặc thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân; d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; e. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; f. Công ty bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động; g. Chức danh đã được thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y của thành viên Ban kiểm soát đương nhiên hết hiệu lực. 2. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:		Các quy định về đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm đã được gộp lại thành 1 quy định chung nên đề xuất bỏ Điều này.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		a. Có đơn từ chức với lý do hợp lý; b. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của Pháp luật. 3. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 6. Trường hợp bị đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, Hội đồng quản trị Công ty phải có ngay văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh cụ thể gửi lên Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi Công ty đóng trụ sở chính trong thời hạn theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng hoặc luật khác điều chỉnh từng thời kỳ và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước pháp luật, đồng thời xử lý theo quy định tại Điều lệ này. 4. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.		
67	Điều 57	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị *và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày*	Điều 59	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.		
68	Điều 58	1. *Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.* 2. *Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.* 3. *Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.* 4. Tiền lương của Người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	Điều 60	1. *Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với người điều hành của Công ty.* 2. *Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc với nhiệm kỳ không quá 05 năm. Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Trường hợp khuyết Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm Tổng Giám đốc trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày khuyết Tổng Giám đốc.* 3. Tiền lương của Người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
69	Điều 59	1. Tổng Giám đốc phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:a. *Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;*b. *Không thuộc đối tượng không được là Tổng Giám đốc theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của Pháp luật;*c. Có ít nhất 05 năm là Người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là Tổng Giám đốc	Điều 61	1. Tổng Giám đốc phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:a. *Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều lệ này;*b. Có đạo đức nghề nghiệp *theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;*c. Có một trong các điều kiện sau đây: (i) Có ít nhất 05 năm là Người điều hành của tổ chức tín dụng; (ii) hoặc có ít nhất 05 năm là Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; (iii) hoặc có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		(Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;d. Có đạo đức nghề nghiệp;e. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.2. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và *Người điều hành khác* phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:a. *Đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại điểm a, d và e khoản 1 Điều này;b. Có bằng đại học trở* lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; hoặc có *bằng* đại học trở lên ngoài các ngành, lĩnh vực nêu trên và có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;c. *Không thuộc đối tượng không được là Phó Tổng Giám đốc theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định của Pháp luật liên quan đối với Phó Tổng Giám đốc.*		trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;d. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.2. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, *Giám đốc chi nhánh, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty con* phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:a. *Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều lệ này;b. Có một trong các điều kiện sau đây: (i)* Có trình độ đại học trở lên về một trong các ngành *tài chính, ngân hàng,* kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, *kế toán, kiểm toán* hoặc *ngành khác thuộc* lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; hoặc (ii) có *trình độ* đại học trở lên ngoài các ngành, lĩnh vực nêu trên và có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;c. *Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;d. Kế toán trưởng còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về kế toán.*
70	Điều 60	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc. 2. Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc. Trình tự, thủ tục, hồ sơ bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức. 3. Tổng Giám đốc là Người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; Chịu sự		Đề xuất bỏ Điều này

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		giám sát của Hội đồng quản trị; Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. 4. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. 5. Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách khi thuộc một trong các trường hợp sau: a. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Điều lệ này; b. Chết, mất năng lực hành vi dân sự; c. Khi bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; d. Công ty bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động; e. Khi hợp đồng thuê Tổng Giám đốc hết hiệu lực. 6. Tổng giám đốc bị miễn nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau: a. Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế; b. Có đơn từ chức với lý do hợp lý; c. Theo quyết định của Hội đồng quản trị; d. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật. 7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. 8. Trường hợp bị đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc theo quy định tại khoản 5, khoản 6 và khoản 7 Điều này, Hội đồng quản trị Công ty phải có ngay văn bản		

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		báo cáo kèm tài liệu chứng minh cụ thể gửi lên Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi Công ty đóng trụ sở chính trong thời hạn theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng hoặc luật khác điều chỉnh từng thời kỳ và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước pháp luật, đồng thời xử lý theo quy định tại Điều lệ này. 9. Sau khi đương nhiên mất tư cách, Tổng Giám đốc của Công ty phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.		
71	Điều 61	1. Quyết định các vấn đề *liên quan* đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.2. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.4. Kiến nghị *phương án cơ* cấu tổ chức, *quy chế quản lý nội bộ* của Công ty.5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý *trong* Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của, Hội đồng quản trị.6. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.7. Tuyển dụng lao động.8. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.9. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.10. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc *để* báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.11. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ	Điều 62	1. Quyết định các vấn đề *thuộc thẩm quyền* liên quan đến *hoạt động* kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.2. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của *Đại hội đồng cổ đông*, Hội đồng quản trị.3. *Ký kết hợp đồng, giao dịch khác nhân danh Công ty theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty*.4. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.5. Kiến nghị, *đề xuất cơ* cấu tổ chức *quản lý* của Công ty *trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền*.6. *Kiến nghị quy chế quản lý nội bộ của Công ty*.7. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, *điều hành* của Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của *Đại hội đồng cổ đông*, Hội đồng quản trị.8. Quyết định tiền lương, *thưởng* và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.9. Tuyển dụng lao động.10. Kiến nghị phương án *sử dụng lợi nhuận*, trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.11. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.12. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.13. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ, quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin *quản lý*.14. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty.15. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị. 16.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		thống thông tin *báo cáo*.12. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty.13. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị. 14. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường *theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng*.15. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.		Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.17. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.
72	Điểm a khoản 1 Điều 62	1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau: a. Cổ đông phổ thông có quyền *xem xét*, tra cứu *và* trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem *xét*, tra cứu, trích lục *hoặc* sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;	Điểm a khoản 1 Điều 63	1. Cổ đông phổ thông có quyền *xem*, tra cứu, *trích lục* sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau: a. Cổ đông phổ thông có quyền xem, tra cứu, trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem, tra cứu, trích lục, sao chụp Điều lệ Công ty, *sổ* biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, *quyết định* và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
73	Điều 64	1. Hệ thống Kiểm soát nội bộa. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng phù hợp *với hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước* và được tổ chức thực hiện nhằm *bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra*.b. Công ty xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ *để* bảo đảm các yêu cầu sau đây:(i) Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;(ii) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;(iii) Tuân thủ pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định	Điều 65	1. Hệ thống Kiểm soát nội bộa. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng phù hợp với *các quy định tại Luật Các TCTD, Thông tư 14/2023/TT-NHNN và các quy định pháp luật liên quan* và được tổ chức thực hiện nhằm *kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và kiểm toán nội bộ*.b. Công ty xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ *phải* bảo đảm các yêu cầu sau đây:(i) Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;(ii) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;(iii) Tuân thủ pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ Công ty;(iv) *Phù hợp với quy mô, điều kiện và mức độ phức tạp trong hoạt động kinh doanh của Công ty;(v) Có đủ nguồn lực về tài chính, con người, công nghệ thông tin để đảm bảo hiệu quả của hệ thống*

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		nội bộ Công ty.c. *Hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty phải được kiểm toán nội bộ, tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá định kỳ.*2. Kiểm toán nội bộa. Phòng Kiểm toán nội bộ được thành lập trực thuộc Ban kiểm soát thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ Công ty;b. Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan *đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong Công ty;* đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm Công ty hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật;c. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo kịp thời cho *Hội đồng quản trị,* Ban kiểm soát và gửi Tổng Giám đốc Công ty.		*kiểm soát nội bộ;(vi) Xây dựng, duy trì văn hóa kiểm soát, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cho Công ty.c. Ngân hàng Nhà nước có quyền yêu cầu Công ty thuê tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá một phần hoặc toàn bộ hệ thống kiểm soát nội bộ khi xét thấy cần thiết.d. Công ty xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và triển khai ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.e. Ý kiến thảo luận và kết luận về hệ thống kiểm soát nội bộ trong cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ủy ban quản lý rủi ro, Ủy ban nhân sự phải được lập thành biên bản, trong đó nêu rõ ý kiến thống nhất, không thống nhất của từng thành viên.f. Việc đánh giá độc lập đối với hệ thống kiểm soát nội bộ được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về kiểm toán độc lập đối với Công ty.*2. Kiểm toán nội bộa. Phòng Kiểm toán nội bộ được thành lập trực thuộc Ban kiểm soát thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ Công ty;b. Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về *tính thích hợp và sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của Công ty;* đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm Công ty hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật;c. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo kịp thời cho Ban kiểm soát và gửi *Hội đồng quản trị,* Tổng Giám đốc Công ty.
74	Điều 65	Công ty phải dự phòng rủi ro và hạch toán khoản dự phòng này vào *các chi phí hoạt động. Việc trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro được thực hiện theo quy định của pháp luật.*	Điều 66	1. *Công ty phải dự phòng rủi ro trong hoạt động và hạch toán khoản dự phòng này vào chi phí hoạt động.* *2. Việc phân loại tài sản có thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.* *3. Việc sử dụng dự phòng rủi ro không làm thay đổi nghĩa vụ trả nợ của khách hàng đối với khoản nợ được sử dụng dự phòng rủi ro và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến khoản nợ. Mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của Công ty thực hiện theo quy định của Chính phủ.* *4. Trường hợp đặc biệt để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đối ngoại, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân loại tài sản có, mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động đối với từng trường hợp cụ thể trên cơ sở đề xuất của Ngân hàng Nhà nước.* *5. Trường hợp Công ty thu hồi được vốn đã xử lý bằng khoản dự*

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
				phòng rủi ro, số tiền thu hồi này được hạch toán vào doanh thu của Công ty.
75	Điều 68	1. Mức vốn góp, mua cổ phần của Công ty *trong một doanh nghiệp tổng mức góp vốn, mua cổ phần của Công ty tại tất cả các doanh nghiệp* không vượt quá mức tối đa do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định. 2. *Tổng số vốn Công ty đầu tư vào tổ chức tín dụng khác dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần phải được trừ khỏi vốn tự có của Công ty khi tính các tỷ lệ an toàn.*	Điều 69	1. Mức vốn góp, mua cổ phần của Công ty không vượt quá *mức giới hạn* tối đa do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định. 2. *Công ty chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.*
76	Điều 69	*1. Trích lập các quỹ của Công tya. Việc trích lập, duy trì và bổ sung các quỹ của Công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 139 Luật các Tổ chức tín dụng và của Bộ Tài chính.b. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: Hằng năm, Công ty phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này bằng 5% lợi nhuận sau thuế. Mức tối đa của quỹ này không vượt quá mức vốn điều lệ của Công ty.c. Công ty không được dùng các quỹ quy định tại khoản 1 Điều này nêu trên để trả cổ tức cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào, trừ khi Công ty bị giải thể hoặc thanh lý, nhưng phải ưu tiên trả cho chủ nợ trước khi hoàn trả lại cho các cổ đông.d. Việc phân phối lợi nhuận sau thuế vào các quỹ của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định theo quy định của pháp luật.*2. Trả cổ tứca. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. b. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty sau khi Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty chỉ được	Điều 70	1. *Phần lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp thì được phân phối theo quy định của Chính phủ. 2. Hằng năm, Công ty phải trích từ lợi nhuận sau thuế để lập và duy trì các quỹ sau đây: a. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ hoặc quỹ dự trữ bổ sung vốn được cấp phải trích lập hằng năm theo tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế. Mức tối đa của quỹ này không được vượt quá mức vốn điều lệ hoặc vốn được cấp của Công ty;b. Quỹ dự phòng tài chính; c. Quỹ dự trữ khác theo quy định của pháp luật.3. Công ty thực hiện quản lý và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật.*4. Trả cổ tứca. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty *trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị. Công ty không chia cổ tức, lợi tức, phân phối lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ khi Công ty thuộc trường hợp được can thiệp sớm.*b. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty sau khi Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, sau khi đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật, ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ khác đến hạn.c. Công ty không phải trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.d. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.e. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phần của Công ty, các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		trả cổ tức cho cổ đông khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, sau khi đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật, ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ khác đến hạn.c. Công ty không phải trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.d. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.e. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phần của Công ty, các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến *địa chỉ thường trú* của cổ đông.f. Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi Công ty đã có đủ chi tiết về ngân hàng của cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Nếu Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của cổ đông thì Công ty không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó.g. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu được đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.h. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị		ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến *địa chỉ liên lạc* của cổ đông.f. Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi Công ty đã có đủ chi tiết về ngân hàng của cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Nếu Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của cổ đông thì Công ty không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó.g. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu được đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.h. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết quyết định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		thông qua Nghị quyết quyết định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.		
77	Điều 70	1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các Chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam. 2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật. 3. Công ty sẽ tiến hành các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản phù hợp theo quy định của pháp luật.	Điều 71	1. *Công ty có hoạt động nhận tiền gửi phải mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì số tiền dự trữ bắt buộc trên tài khoản này.* 2. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng *thương mại* Việt Nam hoặc tại các Chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam. 3. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng *tại ngân hàng* nước ngoài theo quy định của pháp luật *về ngoại hối.* 4. *Công ty được mở tài khoản tiền gửi, tài khoản quản lý tiền vay cho khách hàng.* 5. Công ty sẽ tiến hành các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản phù hợp theo quy định của pháp luật.
78	Khoản 2 Điều 71	2. Năm tài chính đầu tiên của Công ty sẽ bắt đầu từ *ngày ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho đến ngày 31 tháng 12 của năm đó.*	Khoản 2 Điều 72	2. Năm tài chính đầu tiên của Công ty sẽ bắt đầu từ *ngày được cấp Giấy phép và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch.*
79		Không có quy định	Khoản 2 Điều 73	*2. Công ty phải thực hiện hạch toán, kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các khoản thu, chi và thực hiện các quy định về chế độ hóa đơn, chứng từ kế toán.*
80		Không có quy định	Điều 74	*Công ty tự chủ về tài chính. Chế độ tài chính của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan.*
81		Không có quy định	Khoản 4 Điều 75	*4. Trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Công ty phải công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp tổ chức tín dụng đang được kiểm soát đặc biệt.*
82		Không có quy định	Điểm e khoản 3 Điều 77	*Các thông tin, tài liệu khác theo quy định pháp luật.*

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
83	Khoản 1 Điều 76	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập *hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập* đủ điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước *và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này* tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.	Khoản 1 Điều 78	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước để tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo.
84	Điều 77	1. Con dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình *thưu* chữ ký số theo quy định của luật pháp về giao dịch điện tử. 2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có). 3. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Điều 79	1. Con dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình *thức* chữ ký số theo quy định của luật pháp về giao dịch điện tử. 2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện và *các đơn vị khác* của Công ty (nếu có). 3. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành *và quy định nội bộ của Công ty.*
85		Không có quy định	Điều 80	*1. Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định thực hiện can thiệp sớm khi Công ty thuộc một hoặc một số trường hợp sau đây:* *a. Số lỗ lũy kế của Công ty lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ, vốn được cấp và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo điểm b khoản 1 Điều 138 Luật Các tổ chức tín dụng;* *b. Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;* *c. Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 30 ngày liên tục;* *d. Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu trong thời gian 06 tháng liên tục;* *e. Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước.* *2. Công ty có trách nhiệm thực hiện ngay các yêu cầu, biện pháp hạn chế tại văn bản của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Công ty không thực hiện các yêu cầu, biện pháp hạn chế này, Ngân hàng Nhà nước áp dụng bổ sung một hoặc một số biện pháp hạn chế quy định tại khoản 2 Điều 157 của Luật Các tổ chức tín dụng.*

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
				3. Trường hợp cần thiết, Ngân hàng Nhà nước yêu cầu Công ty thuê tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính, đánh giá thực trạng tài chính để làm cơ sở xây dựng phương án khắc phục.
86	Điều 78	*1. Trong trường hợp Công ty có nguy cơ mất khả năng chi trả cho khách hàng của mình, Công ty phải báo cáo ngay với Ngân hàng Nhà nước về thực trạng tài chính, nguyên nhân và các biện pháp đã áp dụng, dự kiến áp dụng để khắc phục.2. Công ty có thể bị Ngân hàng Nhà nước đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt trong các trường hợp sau:a. Có nguy cơ mất khả năng chi trả;b. Nợ không có khả năng thu hồi và có nguy cơ mất khả năng thanh toán;c. Tổng số lỗ lũy kế của Công ty lớn hơn 50% tổng số vốn điều lệ thực có và các quỹ dự trữ.3. Trường hợp cấp bách, để đảm bảo khả năng chi trả tiền gửi hoặc tiền lãi của khách hàng, Công ty có thể được các tổ chức tín dụng khác hoặc Ngân hàng Nhà nước cho vay đặc biệt. Khoản vay đặc biệt này sẽ được ưu tiên hoàn trả trước tất cả các khoản nợ khác của Công ty.*	Điều 81	1. Công ty có thể bị Ngân hàng Nhà nước *xem xét, quyết định* đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt *khi thuộc một trong* các trường hợp sau:a. *Công ty được can thiệp sớm không có phương án khắc phục gửi Ngân hàng Nhà nước hoặc không điều chỉnh phương án khắc phục theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước;b. Trong thời hạn thực hiện phương án khắc phục, Công ty được can thiệp sớm không có khả năng thực hiện phương án khắc phục;c. Hết thời hạn thực hiện phương án khắc phục mà tổ chức tín dụng không khắc phục được tình trạng dẫn đến thực hiện can thiệp sớm;d. Bị rút tiền hàng loạt và có nguy cơ gây mất an toàn hệ thống tổ chức tín dụng;e. Tỷ lệ an toàn vốn của Công ty thấp hơn 04% trong thời gian 06 tháng liên tục;f. Công ty bị giải thể không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ trong quá trình thanh lý tài sản.2. Kể từ ngày Công ty được đặt vào kiểm soát đặc biệt, cổ đông của Công ty được kiểm soát đặc biệt phải báo cáo việc sử dụng cổ phần, phần vốn góp; không được chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp; không được sử dụng cổ phần, phần vốn góp để làm tài sản bảo đảm, trừ trường hợp thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.3. Kể từ ngày Công ty được đặt vào kiểm soát đặc biệt, dư nợ gốc, lãi của khoản vay tái cấp vốn của Công ty tại Ngân hàng Nhà nước được chuyển thành dư nợ gốc, lãi của khoản vay đặc biệt và tiếp tục thực hiện theo cơ chế vay tái cấp vốn của các khoản vay tái cấp vốn này.4. Trường hợp nhằm bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng, trật tự, an toàn xã hội khi xử lý Công ty được kiểm soát đặc biệt, Chính phủ quyết định việc áp dụng biện pháp đặc biệt trên cơ sở đề xuất của Ngân hàng Nhà nước và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.*
87		Không có quy định	Điều 82	*Công ty được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, chuyển đổi loại hình tổ chức tín dụng phi ngân hàng sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.*
88	Điều 79	Việc phá sản của Công ty thực hiện theo quy định tại *Điều 155* Luật các Tổ chức tín dụng và pháp luật về phá sản.	Điều 83	Việc phá sản của Công ty thực hiện theo quy định tại Điều *188, 189, 190 và 203* Luật các Tổ chức tín dụng và pháp luật về phá sản.
89	Điều 80	1. *Công ty được giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:* *a. Thời hạn hoạt động của Công ty hết hạn mà không được gia hạn;*	Điều 84	1. Công ty được giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau: a. *Công ty không đề nghị gia hạn hoặc đề nghị gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản khi hết thời hạn hoạt;*

STT	Điều lệ hiện hành		Dự thảo Điều lệ mới	
	Điều khoản	Nội dung	Điều khoản	Nội dung
		b. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; *c. Công ty bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;* *d. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;* *e. Công ty bị giải thể theo quy định của pháp luật.* 2. Thủ tục giải thể Công ty sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật.		*b. Công ty bị thu hồi giấy phép;* *c. Công ty tự nguyện giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;* *d. Công ty được can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt có tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ.* 2. Thủ tục giải thể Công ty sẽ được thực hiện theo quy định của *Luật các Tổ chức tín dụng* và quy định pháp luật có liên quan.
90		Không có quy định	Khoản 5 Điều 86	*5. Khi giải thể, chấm dứt hoạt động theo Điều 202 Luật Các TCTD, Công ty thực hiện thanh lý tài sản theo Điều 204 Luật Các TCTD 2024.*
91	Điều 84	1. *Công ty thông tin định kỳ cho chủ tài khoản về những giao dịch và số dư trên tài khoản của họ tại Công ty.*2. Công ty được trao đổi thông tin với các tổ chức tín dụng khác về hoạt động tài chính ngân hàng và về khách hàng theo đúng quy định của pháp luật.3. Công ty có trách nhiệm báo cáo, cung cấp các thông tin cho Ngân hàng Nhà nước về tình hình hoạt động kinh doanh, nhân sự theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước *và được Ngân hàng Nhà nước cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động ngân hàng của những khách hàng có quan hệ với Công ty.*	Điều 88	1. Công ty được trao đổi thông tin với các tổ chức tín dụng khác về hoạt động tài chính ngân hàng và về khách hàng theo đúng quy định của pháp luật.2. Công ty có trách nhiệm báo cáo, cung cấp các thông tin cho Ngân hàng Nhà nước về tình hình hoạt động kinh doanh, nhân sự theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.
92	Khoản 1 Điều 87	1. Điều lệ này gồm 24 Chương và 87 *Điều* được Đại hội đồng cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt nhất trí thông qua ngày và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Khoản 1 Điều 91	1. Điều lệ này gồm 24 Chương và *91 Điều* được Đại hội đồng cổ đông Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt nhất trí thông qua ngày và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.